TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnhphúc

Số: 11/2019/QĐST- HNGĐ

Yên Mô, ngày 07tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLST/HNGĐ ngày 22/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Q, Xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tạm trú tại: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Đỗ Đức L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Q, Xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Đỗ Đức L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:Giao hai cháu Đỗ Thị Hồng N, sinh ngày 21/8/2006 và cháu Đỗ Mai A, sinh ngày 06/02/2009 cho anh Đỗ Đức L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Đỗ Thị Hồng N và cháu Đỗ Mai A đến khi đủ tuổi thành niên. Chị Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Đỗ Thị Hồng N và cháu Đỗ Mai A được chung sống với anh L. Chị H có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung và công nợ:Chị Trần Thị Thu H và anh Đỗ Đức L đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:Chị Trần Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001968 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận: (Đã ký)

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện Y*
- *CCTHADS huyện Y;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Y* ;**Nguyễn Thị Hoa**
- *Lưu hồ sơ vụ án;*